

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **14865** /BTC-QLCSHà Nội, ngày **27** tháng 12 năm 2021

V/v báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng TSNN giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội.

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 09/2021/QH15 ngày 25/7/2021 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2022, Nghị quyết số 18/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP giai đoạn 2016-2021*” và Công văn số 07/ĐGS-TCNS ngày 01/10/2021 của Đoàn giám sát Quốc hội; để phục vụ công tác xây dựng Báo cáo về thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội, căn cứ Đề cương giám sát chuyên đề kèm theo tại Văn bản số 06/KH-ĐGS ngày 30/9/2021 của Đoàn giám sát Quốc hội, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 (theo Đề cương - đính kèm).

Báo cáo đề nghị gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) **trước ngày 20/01/2022** (bản mềm gửi thư điện tử quanlycongsan@mof.gov.vn) để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo Kế hoạch giám sát.

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ theo số điện thoại: 0977.562.277 hoặc 0852.200.258.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ TC (để b/c);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, QLCS. (80b) *N.Lan*

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

KHUNG ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC
GIẢI ĐOẠN 2016-2021

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT THTK, CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành

1. Về việc phổ biến, tập huấn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

- Không tổ chức ☐

- Có tổ chức ☐

(Nêu rõ các hình thức thực hiện, đối tượng phổ biến, tập huấn)

2. Về việc rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, cơ quan trung ương, địa phương ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chưa rà soát ☐

- Đã rà soát ☐

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật do địa phương đã ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công: văn bản.

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế: văn bản.

- Đã ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ☐

(Nêu rõ số lượng văn bản đã ban hành, số, ngày, trích yếu của từng văn bản)

3. Về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản tại Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định việc phân cấp)

- Chưa ban hành ☐

+ Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang xin ý kiến thẩm định; Đang trình cấp có thẩm quyền.....

+ Lý do chậm ban hành.

4. Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg:

a) Quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định việc phân cấp)

- Chưa ban hành ☐

(*Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...*)

b) Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế:

- Đã ban hành ☐

(*Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức*)

- Chưa ban hành ☐

(*Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...*).

c) Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo:

- Đã ban hành ☐

(*Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức*)

- Chưa ban hành ☐

(*Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...*).

d) Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực khác:

- Đã ban hành ☐

(*Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức*)

- Chưa ban hành ☐

(*Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...*).

5. Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP:

a) Quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp:

- Đã ban hành ☐

(*Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định việc phân cấp*)

- Chưa ban hành ☐

(*Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...*)

b) Quy định về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực y tế:

- Đã ban hành ☐

(*Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức*)

- Chưa ban hành ☐

(*Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...*)

c) Quy định về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...)

d) Quy định về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực khác:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...)

6. Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP:

a) Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...)

b) Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng đối với các loại xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...)

c) Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng đối với xe ô tô chuyên dùng khác theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền...)

7. Về việc rà soát danh mục mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để ban hành, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:

- Đã rà soát ☐

- Đã ban hành danh mục sửa đổi, bổ sung, thay thế ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung)

- Chưa thực hiện (Nêu rõ lý do chưa thực hiện) ☐

8. Về việc ban hành quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tài sản có giá trị lớn để phân định thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

9. Về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

10. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP:

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

11. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho Bộ Giao thông vận tải**):

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

12. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng không theo quy định tại Nghị định số 44/2018/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho Bộ Giao thông vận tải**):

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

13. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho Bộ Giao thông vận tải và các địa phương**):

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

14. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho Bộ Giao thông vận tải**):

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

15. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho Bộ Giao thông vận tải và các địa phương**):

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

16. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương**):

- Đã ban hành ☐

(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)

- Chưa ban hành ☐

(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền....)

17. Về việc rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa hiện có thuộc phạm vi quản lý của địa phương để thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho các địa phương**):

- Đã thực hiện ☐

(Nêu rõ kết quả thực hiện)

- Chưa thực hiện ☐

(Nêu rõ lý do chưa thực hiện)

18. Về việc rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện có thuộc phạm vi quản lý của địa phương để thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP:

[illegible]

[illegible]

3. Tình hình mua sắm phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

[illegible]

4. Tình hình bán, thanh lý tài sản là phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức:

[illegible]

3. Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK,CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công trình phúc lợi công cộng

[illegible]

phúc lợi công cộng												
Số kinh phí tiết kiệm được do thực hiện đấu thầu xây dựng công trình phúc lợi công cộng												
Công trình phúc lợi công cộng bị thu hồi do sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng hoặc không sử dụng												
Các chỉ tiêu khác do Bộ, ngành, địa phương ban hành												
....												

4. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung.

STT	Tên khu hành chính tập trung (địa chỉ)	Năm xây dựng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguồn vốn xây dựng (triệu đồng)		
					Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn NSNN	Nguồn vốn khác

IV. THTK, CLP trong sắp xếp lại, xử lý tài sản công

1. Tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Số cơ sở nhà đất được phê duyệt phương án sắp xếp						
Tổng diện tích đất (m ²)						
Tổng diện tích nhà (m ²)						

- Chi tiết kết quả phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (theo Phụ lục

1)

- Tình hình bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (theo Phụ lục 2)

- Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất (theo Phụ lục 3)

2. Tình hình sắp xếp lại, xử lý xe ô tô:

2.1. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg

Loại xe ô tô	TCĐM theo quy định tại Quyết định 32/2015/QĐ-TTg	Số lượng tại thời điểm 01/01/2016	Số xe ô tô thừa/ thiếu so với TCĐM	Số lượng xe ô tô dôi dư đã xử lý từ 01/01/2016 đến 31/12/2018				Số tiền thu được từ xử lý xe ô tô dôi dư
				Bán, thanh lý	Điều chuyển	Thu hồi	Khác	
Xe ô tô chức danh								
Xe ô tô phục vụ công tác chung								
Xe ô tô chuyên dùng								

2.2. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP

Loại xe ô tô	TCĐM theo quy định tại Nghị định 04/2019/NĐ-CP	Số lượng tại thời điểm 01/01/2019	Số xe ô tô thừa/ thiếu so với TCĐM	Số lượng xe ô tô dôi dư đã xử lý từ 01/01/2019 đến 31/12/2021				Số tiền thu được từ xử lý xe ô tô dôi dư
				Bán, thanh lý	Điều chuyển	Thu hồi	Khác	
Xe ô tô chức danh								
Xe ô tô phục vụ công tác chung								
Xe ô tô chuyên dùng								

3. Đánh giá việc tổ chức xử lý tài sản công:

- Việc tổ chức xử lý bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch không? Có lãng phí, thất thoát tài sản công không?
- Việc đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.
- Các trường hợp sai phạm, thất thoát trong tổ chức xử lý tài sản công được phát hiện thông qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra.

V. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng

Báo cáo theo Phụ lục 4 – đính kèm

VI. THTK, CLP trong cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết tài sản công

Đề nghị rà soát lại báo cáo tình hình sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 9449/BTC-QLCS ngày 19/8/2021 của Bộ Tài chính để hoàn thiện bảo đảm đầy đủ nội dung, số liệu theo yêu cầu và gửi lại Bộ Tài chính.

VII. THTK, CLP trong xử lý tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc

1. Tổng số dự án sử dụng vốn nhà nước kết thúc trong giai đoạn 2016 - 2021: dự án, trong đó:

- Số dự án đã hoàn thành việc xử lý tài sản: dự án
- Số dự án chưa hoàn thành việc xử lý tài sản: dự án

2. Tình hình xử lý tài sản dự án sử dụng vốn nhà nước kết thúc giai đoạn 2016-2021

Tên Dự án	Hình thức xử lý (đvt: m ² , cái, tài sản)			Số tiền thu được từ xử lý tài sản dự án kết thúc (đvt: triệu đồng)*
	Giao, điều chuyển	Bán, chuyển nhượng, thanh lý	Xử lý khác	
Dự án 1				
- Nhà, đất:				
+ Đất (m ²)				
+ Nhà (m ²)				
- Ô tô, phương tiện đi lại (cái)				
- Tài sản khác (tài sản)				
Dự án 2				
- Nhà, đất:				
+ Đất (m ²)				
+ Nhà (m ²)				
- Ô tô, phương tiện đi lại (cái)				
- Tài sản khác (tài sản)				
Dự án 3				
....				

Ghi chú: (*) Số tiền thu được từ xử lý tài sản dự án kết thúc là số tiền nộp NSNN (sau khi đã trừ đi chi phí liên quan đến xử lý tài sản)

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Các tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của các kết quả đạt được, các ưu điểm.

3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

4. Bài học kinh nghiệm

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ NHÀ ĐẤT

Từ 01/01/2016 đến 31/12/2021

Phụ lục 01

Tổng số cơ sở nhà đất đã phê duyệt			KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT																												
			Thu hồi			Điều chuyển			Bán TS, chuyển nhượng đất			Chuyển mục đích sử dụng			Chuyển giao về địa phương			Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng			Sử dụng nhà, đất để thanh toán BT			Phương án xử lý khác							
ST T	Tên đơn vị	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Giữ lại tiếp tục sử dụng			Số cơ sở			Số cơ sở			Số cơ sở			Số cơ sở			Số cơ sở			Số cơ sở			Số cơ sở			Số cơ sở		
					Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	
1	2	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35			
TỔNG CỘNG (=A + B)																															
A	Trung ương																														
1	Bộ A																														
	Khối HC SN																														
	TP Hà Nội																														
	TP HCM																														
	TP Đà Nẵng																														
	TP Cần Thơ																														
	TP Hải Phòng																														
	Các tỉnh khác																														
	Doanh nghiệp																														
	TP Hà Nội																														
	TP HCM																														
	TP Đà Nẵng																														
	TP Cần Thơ																														
	TP Hải Phòng																														
	Các tỉnh khác																														
2	Bộ B																														
	..																														
B	Địa phương																														
1	Tỉnh A																														
	Khối HC SN																														
	Doanh nghiệp																														
2	Tỉnh B																														
	Khối HC SN																														
	Doanh nghiệp																														

(Đính kèm Công văn số /BTC-QLCS ngày /12/2021 của Bộ Tài chính)

* Lưu ý: Thông kê toàn bộ các cơ sở nhà. Đã được phê duyệt bản tài sản trên đất, chuyển nhượng QSD đất. Trường hợp sử dụng cơ sở nhà, đất để thành lập các hợp đồng BT thì ghi rõ trong phần Ghi chú "Thành toán Hợp đồng BT"

(Đính kèm Công văn số /BTC-QLCS ngày /12/2021 của Bộ Tài chính)

[illegible]

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG

(Báo cáo chi tiết theo từng năm từ 2018-2021)

(Đính kèm Công văn số /BTC-QLCS ngày /12/2021 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Loại tài sản kết cấu hạ tầng	Tài sản (công trình) đầu tư mới bàn giao đưa vào sử dụng		Về bảo trì tài sản		Về khai thác tài sản (Tự khai thác/Cho thuê quyền khai thác/ Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản/ Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác/ Khai thác quỹ đất, mặt nước/ phương thức khác)							Về xử lý tài sản			Ghi chú (Văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho nội dung báo cáo/ Nội dung khác)
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hình thức bảo trì	Chi phí bảo trì	Phương thức khai thác	Đầu giá/ Đầu thầu	Số tiền thu được	Số tiền đã nộp NSNN	Số tiền được ưu tiên bố trí chỉ NSNN cho mục đích đầu tư	Hình thức xử lý (Thu hồi/Điều chuyển/Bán/ Thanh lý/Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại/ Hình thức xử lý khác)	Số tiền thu được	Số tiền đã nộp NSNN	Số tiền đã ưu tiên đã	Số tiền được ưu tiên bố trí chỉ NSNN cho mục đích đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
1	TSKCHT giao thông Đường bộ, đường sắt quốc gia, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không															
2	TSKCHT thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu															
3	TSKCHT đô thị															
4	TSKCHT cung cấp điện															
5	TSKCHT cum công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao															
6	TSKCHT thương mại															
7	TSKCHT thông tin															
8	TSKCHT Giáo dục và ĐT															
9	TSKCHT Khoa học và Công nghệ															
10	TSKCHT Y tế															
11	TSKCHT Văn hóa															
12	TSKCHT Thể thao															
13	TSKCHT Du lịch															
14	TSKCHT khác															

Ghi chú Cột (3): Lấy theo Quyết toán được duyệt/ Tạm tính (giá trị đề nghị quyết toán, Biên bản nghiệm thu A-B, dự toán được duyệt)